TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST.
Ngày: 29-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: 25 DX 47, tổ 17, khu 4, phường P, thành phố T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em. Có vợ tên Bồ Hồng N, sinh năm 1987 và 01 con sinh ngày 20/02/2023.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/11/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Chị Hà Thị Kim T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 3, khu V, TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ 3, khu C, TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019 chị Hà Thị Kim T, sinh năm 1982 ngụ tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện LongThành do mâu thuẫn với chồng là anh Trần Thảo N nên cả hai sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị T có quan hệ tình cảm với Nguyễn Nhật T, đến năm 2020 chị T quay lại chung sống với chồng không còn quan hệ với T nữa. Khoảng giữa tháng 11/2022, do T có vay mượn tiền ngân hàng không còn khả năng trả gốc và lãi nên T điện thoại Zalo nhờ chị T mượn dùm số tiền 300.000.000 đồng, nhưng chị T không đồng ý, sau đó T nhắn tin nhiều lần cho chị T với lời nhắn đe dọa nếu chị T mà không đưa tiền cho T thì T sẽ nói chuyện quan hệ tình cảm giữa T và T cho chồng, con của chị T biết. Đến sáng ngày 22/11/2022 T nhắn tin Zalo cho chị T với nội dung: Đến 15 giờ cùng ngày nếu T không đưa T số tiền 300.000.000 đồng thì T sẽ nói chuyện quan hệ tình cảm giữa T và T cho chồng, con của chị T biết và cả Long Thành điều biết. Do lo sợ bị chồng biết mối quan hệ tình cảm với T nên T vay mượn số tiền 300.000 000 đồng, hẹn đưa tiền cho T tại quán cà phê "Gió Mới" thuộc khu Phước Hải thị trấn Long Thành, đồng thời chị T báo cho Công an huyện Long Thành biết sự việc trên. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày tại quán cà phê "Gió Mới" chị T đang đưa tiền cho T thì bị Công an huyện Long Thành bắt quả tang cùng tang cùng tang vật.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Nhật T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKSLT ngày 07/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình đã làm cho bị hại hoảng sợ về tinh thần nên đã bồi thường khắc phục hậu quả; ngoài ra, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T dưới khung hình phạt với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung.

Số tiền 300.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại và chị T không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận:

Vào năm 2019 bị cáo và chị Hà Thị Kim T có quan hệ tình cảm với nhau, đến năm 2020 chị T không còn quan hệ với T nữa. Vào ngày 22/11/2022 bị cáo T thực hiện hành vi dùng điện thoại di động nhắn tin Zalo cho chị T với lời lẽ đe doạ chị T phải đưa cho T số tiền 300.000.000 đồng, nếu không đưa sẽ nói chuyện quan hệ tình cảm giữa T và T cho chồng chị T là anh N và cả Long Thành điều biết. Do lo sợ bị chồng biết mối quan hệ tình cảm với bị cáo nên chị T đồng ý đưa tiền cho T đồng thời chị T báo cho Công an huyện Long Thành biết sự việc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày tại quán cà phê "Gió Mới" thuộc khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, chị T đang đưa tiền cho T thì Công an huyện Long Thành bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu sở hữu tài sản, tinh thần của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc bị cáo nhắn tin đe dọa làm cho bị hại lo sợ ảnh hưởng về tinh thần nên bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại chị T không yêu cầu gì thêm, đồng thời bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng có mẹ là cháu

ruột liệt sỹ và Mẹ Việt Nam Anh Hùng nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung.

Số tiền 300.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại và chị T không yêu cầu gì thêm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật T** phạm tội ***"Cưỡng đoạt tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T 05 (năm) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An